

Số: 78/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình biến động giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên thị trường tỉnh Bắc Ninh tháng 02 năm 2024

I. TỔNG QUAN GIÁ CẢ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG

Năm nay diễn biến của giá cả thị trường cũng theo đúng quy luật do bảo đảm cung cầu hàng hoá, dịch vụ, nhất là những hàng hoá, vật tư quan trọng cho đầu vào sản xuất, kinh doanh. Tháng 2 này diễn ra trọn thời gian trước, trong, sau Tết và nhiều lễ hội truyền thống ở các địa phương trong tỉnh. Tuy nhiên thực hiện nghiêm túc chỉ đạo theo tinh thần Chỉ thị số 26-CT/TW của Ban Bí thư ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024; Chỉ thị 01/CT-BTC về tăng cường quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 và cả năm 2024; công văn số 4560/UBND-XDCB, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 vì vậy diễn biến của giá thị trường của tháng 02 không biến động lớn, so với tháng trước chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,91%; tăng 0,95% so với tháng 12 năm trước và tăng 4,45% so với tháng 02 năm trước; bình quân hai tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước tăng 4,2%.

1. So với tháng trước, CPI tháng 02/2024 tăng 0,91% (khu vực thành thị tăng 0,97%; khu vực nông thôn tăng 0,87%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 9 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước; 2 nhóm ổn định và ít biến động

Xu hướng biến động của một số nhóm hàng chính tác động đến CPI tháng 02 năm 2024 so với tháng trước như sau:

1.1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+2,21%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 02/2024 tăng 2,21% so với tháng trước, góp phần tăng 0,62% CPI chung, trong đó lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình đồng loạt biến động tăng: lương thực +1,58%, đóng góp tăng 0,04% trong CPI chung; thực phẩm tăng 2,73% góp phần tăng

0,56% trong CPI chung; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,36% góp phần tăng 0,02% trong CPI chung.

a) Lương thực (+1,58%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 02/2024 tiếp tục tăng 1,58% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 2,26% với gạo tẻ thường tăng 2,13%, gạo tẻ ngon tăng 2,48%, gạo nếp cùng tăng 2,74% tăng do nhu cầu tiêu dùng, mặt khác chịu ảnh hưởng của giá gạo xuất khẩu do phụ thuộc khá lớn với động thái của Ấn Độ về việc xem xét dỡ bỏ lệnh cấm, tuy nhiên trong tháng giá gạo xuất khẩu đã giảm đã kéo tốc độ tăng của giá gạo nói chung tăng chậm lại. Nhóm bột mì và ngũ cốc khác cũng tăng 1,67%; Giá gạo tăng tác động đến giá các mặt hàng lương thực chế biến tăng 0,5% với bún, bánh phở, bánh đa tăng 1,64%; Mỳ sợi, mỳ, phở, cháo ăn liền tăng 0,25% ...

b) Thực phẩm (+2,73%)

Giá thực phẩm tháng 02/2024 tăng 2,73% so với tháng trước, đồng loạt tăng nhiều mặt hàng phục vụ nhu cầu tiêu dùng dịp Tết, lễ hội đầu năm tăng mạnh, tập trung ở một số mặt hàng sau:

Giá thịt gia súc tăng 4,95%, trong đó thịt lợn +5,5%, thịt bò +1,86%, giá nội tạng động vật +8,14% so với tháng trước; giá thịt gia cầm +1,01%, trong đó thịt gà +1,19%; giá thịt chế biến +1,65% , trong đó giá nhóm mặt hàng thịt quay, giò chả +1,68%; dầu mỡ ăn và chất béo khác +1,48%; thủy sản tươi sống +2,02%; thủy sản chế biến +0,46%; rau tươi, khô và chế biến +4,78%; quả tươi +5,08%; sữa, bơ, pho mai +0,36% ...

Bên cạnh đó có hai nhóm hàng có chỉ số giảm: trứng các loại (-0,38%); nước mắm, nước chấm (-0,14%).

c) Ăn uống ngoài gia đình (+0,36%) do dịch vụ ăn ngoài gia đình +0,42%.

1.2. Đồ uống và thuốc lá (+0,4%)

Chỉ số nhóm này tăng 0,4% so với tháng trước chủ yếu do giá rượu bia +0,63%, góp phần tăng 0,01% trong CPI chung.

1.3. Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép +0,02% với giá các mặt hàng may mặc khác và mũ nón +0,05%.

1.4. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,24%)

Nhóm này tháng 02/2024 tăng 0,24% so với tháng trước, góp phần tăng 0,05% trong CPI chung, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá nhà ở tăng 0,5%;
- Vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,87%;
- Dịch vụ sửa nhà ở tăng 2,292%;
- Ga các loại tăng 1,69% do giá nhập tăng;

Bên cạnh đó giá một số nhóm hàng biến động giảm làm cho chỉ số nhóm này tăng chậm lại như:

- Giá điện sinh hoạt -1,21% so với tháng trước do thời tiết mùa đông nhu cầu sử dụng điện giảm mạnh kéo theo sản lượng tiêu thụ trong tháng cũng giảm theo;
- Giá dầu hỏa tính chung tăng 2,71% so với tháng trước do ảnh hưởng của 4 đợt điều chỉnh giá vào các ngày 01, 08, 15 và 22/02/2024;

1.5. Thiết bị đồ dùng gia đình (+0,14%)

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 02 tăng 0,14% so với tháng trước do nhu cầu mua sắm tăng, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng của nhóm thiết bị trong gia đình +0,53% với mặt hàng máy điều hòa nhiệt độ +1,34%. Đóng góp tăng 0,01% trong CPI chung.

1.6. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,02%)

Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng 02/2024 so với tháng trước tăng 0,02% so với tháng trước chủ yếu do giá thuốc và thiết bị y tế các loại tăng 0,09% với một số nhóm hàng: thuốc tim mạch +0,14%; thuốc giảm đau, hạ sốt ...+0,8% do giá nhập tăng.

1.7. Giao thông (+2,21%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 02/2024 tăng 2,21% so với tháng trước chủ yếu do giá phương tiện đi lại tăng 0,16%; nhiên liệu tăng 5,68%, trong đó xăng +5,89%; dầu diezen tăng 5,51% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng, dầu trong tháng vào các ngày 01, 08, 15 và 22/02/2024; dịch vụ trông giữ xe tăng 16,12% ... đóng góp tăng 0,2% trong CPI chung.

1.8. Văn hóa giải trí và du lịch (+0,36%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 02 tăng 0,36% so với tháng trước chủ yếu do giá nhóm thiết bị dụng cụ thể thao +0,34%; giải trí tăng 0,79%; hoa, cây cảnh tăng 9,97%; dịch vụ khách sạn, nhà khách tăng 5,23%... góp phần tăng 0,02% trong CPI chung.

1.9. Hàng hoá và dịch vụ khác (+0,18%)

Nhóm này giá tăng 0,18% chủ yếu do giá các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân tăng 0,28%, trong đó giá đồ trang sức +3,67% tăng theo giá vàng ngày thần tài; dịch vụ về hi +0,24%; về hiệu +0,42% với các mặt hàng thờ cúng +0,71%. Đóng góp 0,01% tăng trong CPI chung.

1.10. Nhóm hàng, dịch vụ còn lại: Giáo dục; Bưu chính viễn thông không biến động với xu hướng ổn định.

2. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 02/2024 tăng 4,45%. Chia ra, khu vực thành thị tăng 4,43% và khu vực nông thôn tăng 4,47% so với cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính đồng loạt cùng tăng giá ở 10 nhóm riêng nhóm Bưu chính viễn thông giảm 1,09%.

Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống có chỉ số giá tăng 4,05% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng giá đó đã tác động đến CPI chung tăng 1,1% do nhu cầu và các loại chi phí đầu vào tăng, đặc biệt là giá gạo tăng mạnh. Cụ thể: giá nhóm hàng lương thực tăng 21,14%; thực phẩm tăng +2,47%; ăn uống ngoài gia đình tăng 2,38%;

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,02%, tác động làm CPI chung tăng 0,02 điểm phần trăm. Giá tăng khi chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao;

- Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,11%, tác động làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm;

- Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 02/2024 tăng 4,3% làm CPI chung tăng 0,89 điểm phần trăm do giá nhóm nhà ở +2,97% với nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 0,91%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 3,85%; dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 1,67%; nước sinh hoạt tăng 7,63%; điện và dịch vụ điện tăng 14,43%; giá ga tăng 3,35% ... biến động trái chiều có giá dầu hỏa giảm 4,4%, than giảm 0,41%.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,55%, tác động làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm;

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 21,19% làm CPI chung tăng 1,13 điểm phần trăm nguyên nhân chủ yếu do giá dụng cụ y tế +3,83%; nhóm dịch vụ khám sức khỏe tăng 27,99% áp dụng mức giá mới theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

- Nhóm giao thông tăng 0,85%, tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm, chủ yếu do giá phụ tùng +0,44%; nhiên liệu tăng 0,71%, trong đó xăng +0,78%, dầu diezen -3,88%; nhóm dịch vụ khác đối với phương tiện vận tải cá nhân tăng 7,18%; dịch vụ giao thông công cộng tăng 26,35%. Bên cạnh đó, giá phương tiện đi lại giảm 3,3%..;

- Nhóm Bưu chính viễn thông, là nhóm có chỉ số giảm duy nhất trong 11 nhóm hàng (-1,09%) góp phần giảm 0,04 điểm phần trăm trong mức tăng chung của CPI, tác động làm cho CPI chung tăng chậm lại;

- Nhóm giáo dục tăng 7,95%, tác động làm CPI chung tăng 0,55 điểm phần trăm. Chỉ số nhóm giá này tăng so với cùng kỳ do áp dụng mức thu học phí mới theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023.

- Nhóm văn hoá giải trí và du lịch tăng 5,67% góp phần tăng 0,26 điểm phần trăm trong CPI chung, chủ yếu do giá các mặt hàng vật phẩm văn hóa tăng 0,44%; nhóm thể thao và giải trí khác +1,84%; giải trí +0,34%; dịch vụ du lịch trọn gói +14,69% ...

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,31% đóng góp 0,19 điểm phần trăm trong mức tăng CPI chung, nguyên nhân chính do giá đồ dùng cá nhân +3,4%, trong đó giá đồ trang sức +11,79%; dịch vụ khác tăng 11,53%, trong đó bảo hiểm y tế tăng 20,81% bởi thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023...

II. GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA MỸ

1. Chỉ số giá vàng

Tháng 02 giá vàng tăng 2,19% so với tháng trước; tăng 19,9% so cùng kỳ năm trước và tăng 4,83% so với tháng 12 năm trước, biến động cùng chiều với giá vàng trong nước và giá vàng thế giới. Tính chung cả tháng, bình quân trong tháng giá vàng được bán ra ở mức 6.430 nghìn đồng/chỉ.

2. Chỉ số giá đô la Mỹ

Trong tháng, giá đồng đô la Mỹ biến động tăng nhẹ, tăng 0,32% so với tháng trước; tăng 3,79% so với cùng kỳ năm trước, tăng 0,8% so với tháng 12 năm trước. Bình quân trong tháng, đồng đô-la được bán ra ở mức 2.462.152đ/100 USD.

Nơi nhận :

- Vụ TKG (TCTK);
- Sở Tài Chính; Sở Công Thương (để phối hợp);
- Phòng TKTH;
- Lưu KT,VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Phát